

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Hoàng Nhật L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Làng Vel, xã Ia Ko, huyện C, tỉnh G.

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Làng Vel, xã Ia Ko, huyện C, tỉnh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Nhật L và anh Nguyễn Văn S qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia, huyện C, tỉnh G vào ngày 09/6/2014. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã, cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Tại buổi hoà giải, chị Hoàng Nhật L và anh Nguyễn Văn S không đồng ý đoàn tụ gia đình, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Hoàng Nhật L và anh Nguyễn Văn S có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 25/12/2014. Ly hôn, chị Hoàng Nhật L và anh Nguyễn Văn S thống nhất thỏa thuận giao con chung của họ là cháu Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 25/12/2014 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Nhật L và anh Nguyễn Văn S tự thỏa thuận với nhau. Không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Hoàng Nhật L và anh Nguyễn Văn S tự thỏa thuận với nhau. Không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

[5]. Về lệ phí: Chị Hoàng Nhật L và anh Nguyễn Văn S mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Hoàng Nhật L và anh Nguyễn Văn S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005124 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh G.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Nhật L và anh Nguyễn Văn S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Nhật L và anh Nguyễn Văn S có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 25/12/2014. Ly hôn, theo nguyện vọng của con và sự thỏa thuận giữa chị Lệ và anh Sơn:

Giao con chung của họ là cháu Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 25/12/2014 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Nhật L và anh Nguyễn Văn S tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Hoàng Nhật L và anh Nguyễn Văn S tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Nhật L và anh Nguyễn Văn S mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Hoàng Nhật L và anh Nguyễn Văn S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005124 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh G.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia, huyện C, tỉnh G (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh